

Cần Thơ, ngày 07 tháng 8 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Chương I - Quy định chung gồm 02 Điều: - Điều 1. Phạm vi điều chỉnh - Điều 2. Đối tượng áp dụng	Chương I - Quy định chung gồm 02 Điều: - Điều 1. Phạm vi điều chỉnh - Điều 2. Đối tượng áp dụng	Bố cục dự thảo Nghị quyết được xây dựng tương tự Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ <u>ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình</u> giai đoạn I: từ năm 2026 đến 2030.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước <u>thực hiện Chương trình</u> giai đoạn I: từ năm 2026 đến 2030 <u>trên địa bàn thành phố Cần Thơ</u> .	Phạm vi điều chỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước (<u>bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương</u>) thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi tắt là bộ, cơ quan trung ương); các tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là địa phương) và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm vốn đầu tư công và kinh phí thường xuyên) để thực hiện Chương trình.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình (Sau đây gọi chung là sở ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương).	Đối tượng áp dụng được hiệu chỉnh thành các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân tương ứng trên địa bàn thành phố.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm; dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Chương trình.	2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, phê duyệt, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm thuộc Chương trình trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	
Chương II - Quy định cụ thể gồm 02 Mục, 06 Điều: Mục 1: Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương (04 điều) - Điều 3. Nguyên tắc phân bổ <u>ngân sách trung ương</u> - Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ ngân sách trung ương cho các địa phương - Điều 5. Tiêu chí phân bổ ngân sách trung ương cho các Bộ, cơ quan trung ương - Điều 6. Định mức phân bổ ngân sách trung ương Mục 2: Quy định tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương (02 điều) - Điều 7. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng ngân sách của địa phương - Điều 8. Tiêu chí xác định tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương	Chương II - Quy định cụ thể gồm 05 Điều: - Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn - Điều 4. Tiêu chí phân bổ <u>ngân sách trung ương, ngân sách thành phố</u> cho các sở ngành, cơ quan, đơn vị cấp thành phố - Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ, phương pháp xác định điểm số phân bổ <u>ngân sách trung ương, ngân sách thành phố</u> cho các địa phương - Điều 6. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách thành phố - Điều 7. Bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương	Bổ cục dự thảo Nghị quyết được xây dựng cơ bản tương ứng với Quyết định của Thủ tướng, tuy nhiên do Nghị quyết quy định áp dụng của cấp thành phố, không có nội dung quy định tiêu chí xác định tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương mà quy định cụ thể việc bố trí vốn đối ứng của ngân sách thành phố theo nguyên tắc, tiêu chí của trung ương do đó giảm 01 điều so với Quyết định của Thủ tướng.
Điều 3. Nguyên tắc phân bổ ngân sách trung ương 1. Ngân sách trung ương phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương và hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Chương trình; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và văn bản pháp luật có liên quan.	Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn 1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan; bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, bền vững; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.	Nguyên tắc phân bổ vốn tại dự thảo Nghị quyết bao gồm phần vốn ngân sách trung ương và ngân sách đối ứng của địa phương theo quy định. Các nội dung bám sát nguyên tắc phân bổ ngân sách trung ương tại Quyết định của Thủ tướng, đồng thời bổ sung, cụ thể hóa thêm một số nội dung như:

2. Việc phân bổ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình bảo đảm quản lý thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách, tiêu chí và định mức phân bổ; không trùng lặp với các chương trình mục tiêu quốc gia khác, chương trình, dự án khác và các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí kinh phí chi thường xuyên hằng năm; khuyến khích, huy động sự tham gia, đóng góp hợp pháp của tổ chức, gia đình, cá nhân trong công tác chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển. 3. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đã được Quốc hội quyết định, ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc sau: a) Ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương và địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia phần ngân sách địa phương hưởng 100% nhưng không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương. <u>Ưu tiên vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo cần tăng cường năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng, dân số và phát triển.</u> b) Các địa phương tự cân đối ngân sách có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình. Ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ các địa phương này thực hiện một số nhiệm vụ ưu tiên về phòng, chống chủ động dịch bệnh ...	2. Việc phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình phải đảm bảo quản lý thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách, tiêu chí và định mức phân bổ; không trùng lặp với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, nhiệm vụ khác và các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí kinh phí chi thường xuyên hằng năm. 3. Việc phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình cho các sở ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương phải bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030; kế hoạch hằng năm; tình hình thực tế; khả năng cân đối ngân sách nhà nước; kết quả thực hiện nhiệm vụ, sử dụng và giải ngân ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình của từng sở ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương. 4. Phân bổ ngân sách nhà nước cho các sở ngành, cơ quan, đơn vị cấp thành phố và hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Chương trình; Ưu tiên phân bổ cho vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo và hỗ trợ các địa phương phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại (đạt tiêu chí quốc gia về y tế).	- Hỗ trợ các địa phương đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo mục tiêu Chương trình => phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại (bám sát nhiệm vụ theo kế hoạch của UBND thành phố). - Cụ thể hóa nguyên tắc trong trường hợp có chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính, cơ quan, đơn vị trong giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc của trung ương (được kế thừa tương ứng theo nhiệm vụ, nội dung, hoạt động, dự án) <u>hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền</u> để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương. - Bổ sung thêm nguyên tắc trong trường hợp sau khi áp dụng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn theo quy định tại Nghị quyết này mà các sở ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương không còn đối tượng, nội dung hoặc nhu cầu hỗ trợ theo quy định (nội dung tuân thủ theo nội dung tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và trách nhiệm của UBND thành phố tại điểm d khoản 4 Điều 9 Chương III của Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg).
--	--	---

4. Phân bổ ngân sách trung ương cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện Chương trình hằng năm căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Chương trình; kế hoạch hằng năm; tình hình thực tế; khả năng cân đối ngân sách nhà nước; kết quả thực hiện nhiệm vụ, sử dụng và giải ngân ngân sách trung ương thực hiện Chương trình của từng Bộ, cơ quan trung ương, địa phương. ... 5. Trường hợp có chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính, cơ quan, đơn vị các cấp hằng năm trong giai đoạn, việc phân bổ ngân sách trung ương cho các đơn vị hành chính hoặc cơ quan hoặc đơn vị mới các cấp thực hiện theo nguyên tắc: a) Đối với các đơn vị mới được sáp nhập từ hai đơn vị hành chính hoặc cơ quan hoặc đơn vị trở lên, phân bổ ngân sách trung ương bằng tổng mức đã phân bổ cho từng đơn vị hành chính, cơ quan, đơn vị trước khi sáp nhập bảo đảm việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động, dự án của Chương trình liên tục, có tính kế thừa, không gián đoạn. b) Đối với các đơn vị mới được chia tách, phân bổ ngân sách trung ương tương ứng theo các nhiệm vụ, nội dung, hoạt động, dự án được phân chia từ đơn vị hành chính hoặc cơ quan hoặc đơn vị trước chia tách cho đơn vị mới theo quyết định của cấp có thẩm quyền.	5. Trường hợp có chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính, cơ quan, đơn vị trong giai đoạn 2026 - 2030, việc phân bổ được kế thừa tương ứng theo nhiệm vụ, nội dung, hoạt động, dự án hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền; bảo đảm việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động, dự án Chương trình không gián đoạn, không vượt tổng mức vốn đầu tư, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 6. Trường hợp sau khi áp dụng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn theo quy định tại Nghị quyết này mà các sở ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương không còn đối tượng, nội dung hoặc nhu cầu hỗ trợ theo quy định của Chương trình thì phần vốn tương ứng được tổng hợp để phân bổ lại cho các sở ngành, đơn vị, địa phương khác có nhu cầu thực hiện, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn ngân sách nhà nước, không làm thay đổi cơ cấu chi đầu tư, chi thường xuyên của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền giao.	
---	--	--

Điều 4. Tiêu chí, hệ số <u>phân bổ ngân sách trung ương</u> cho các địa phương 1. Tiêu chí, hệ số điểm phân bổ cho tỉnh, thành phố thuộc đối tượng hỗ trợ theo nguyên tắc quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Quyết định này a) Theo số lượng đơn vị hành chính cấp xã ($H_{đvhc}$) Mức điểm phân bổ được xác định bằng hệ số điểm theo số lượng đơn vị hành chính cấp xã nhân với số lượng đơn vị hành chính cấp xã tương ứng theo từng khu vực. Hệ số điểm theo số lượng đơn vị hành chính cấp xã được xác định như sau: Xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, xã đảo, đặc khu: $H_{đvhc} = 2,5$ điểm. Xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: $H_{đvhc} = 2,0$ điểm. Xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: $H_{đvhc} = 1,5$ điểm. Xã, phường còn lại: $H_{đvhc} = 1,0$ điểm. b) Theo tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương ($H_{cđns}$) c) Theo quy mô dân số (H_{ds}) d) Theo quy mô diện tích (H_{dt}) đ) Theo tổng tỷ suất sinh (H_{tss}) e) Theo tỷ số giới tính khi sinh (H_{gt}) g) Theo tỷ trọng dân số 65 tuổi trở lên (H_{nct})	Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ, phương pháp xác định điểm số phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách thành phố cho các địa phương 1. Tiêu chí, hệ số <u>phân bổ ngân sách trung ương</u> cho các địa phương a) Áp, khu vực đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số (H_{dk}): Hệ số 1,0; b) Xã, phường khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xã biên giới; xã đảo: Hệ số 50,0; c) Xã, phường khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 40,0; d) Xã, phường khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 30,0; đ) Các xã, phường còn lại: Hệ số 25,0. Trường hợp một xã, phường đồng thời thuộc từ hai (02) đối tượng trở lên thì chỉ áp dụng một (01) hệ số phân bổ cao nhất; không áp dụng cộng gộp, nhân hoặc tính trùng nhiều hệ số đối với cùng một xã, phường. 2. Tiêu chí, hệ số điểm <u>phân bổ ngân sách thành phố</u> cho các địa phương a) Theo phân nhóm địa bàn ($H_{đb}$), hệ số điểm theo tiêu chí được xác định như sau: Áp, khu vực đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số (H_{dk}): Hệ số 1,0;	Dự thảo Nghị quyết phân rõ tiêu chí, hệ số phân bổ theo 02 nguồn vốn “ngân sách trung ương” và “ngân sách địa phương” cho các xã, phường, trong đó: - Đối với nguồn ngân sách trung ương: Dự thảo xây dựng <u>tiêu chí</u> theo căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 và điểm b khoản 2 Điều 6 Quyết định 37/2026/QĐ-TTg là “ưu tiên vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo”; Hệ số điểm dự thảo Nghị quyết kế thừa, tham khảo Nghị quyết số 41/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố. - Đối với nguồn ngân sách thành phố: Dự thảo xây dựng <u>tiêu chí</u> trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các tiêu chí tại Quyết định 37/2026/QĐ-TTg “phù hợp áp dụng cho cấp xã”, qua đó lựa chọn tiêu chí về <u>địa bàn</u> ($H_{đb}$) và tiêu chí về <u>tỷ lệ suy dinh dưỡng</u> (H_{dd}) là tiêu chí có sẵn nguồn số liệu chuẩn hóa, phù hợp áp dụng cho cấp xã. Đối với các tiêu chí không lựa chọn áp dụng tại cấp địa phương do: + Các tiêu chí về quy mô, diện tích: Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, quy mô dân số và diện tích giữa các xã, phường có sự chênh lệch nhưng không phản ánh đầy đủ <u>nhu cầu thực hiện Chương</u>
---	---	---

h) Theo tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi (H_{dd}) ...	Xã, phường khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xã, phường biên giới; xã, phường đảo: Hệ số 50,0; Xã, phường khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 40,0; Xã, phường khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 30,0; Các xã, phường còn lại: Hệ số 25. Trường hợp một xã, phường đồng thời thuộc từ hai (02) đối tượng trở lên thì chỉ áp dụng một (01) hệ số phân bổ cao nhất; không áp dụng cộng gộp, nhân hoặc tính trùng nhiều hệ số đối với cùng một xã, phường. <u>b) Theo chỉ tiêu tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 05 tuổi (H_{dd}), hệ số điểm theo tiêu chí được xác định như sau:</u> Trên 15%: Hệ số 15; Từ 10 đến dưới 15%: Hệ số 10; Dưới 10%: Hệ số 05. <u>c) Hệ số ưu tiên cộng thêm (H_{ut}) cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại (đạt tiêu chí quốc gia về y tế) được xác định như sau:</u> Xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030: Hệ số 10. Xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030: Hệ số 20.	<u>trình (theo định hướng vẫn có khả năng tiếp tục nghiên cứu sắp xếp đơn vị hành chính)</u> trong khi mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình và nguyên tắc phân bổ ưu tiên hỗ trợ theo <u>mức độ khó khăn và đặc thù địa bàn</u> không phụ thuộc trực tiếp vào “quy mô dân số và diện tích” của xã, phường. + Các tiêu chí về dân số (như tổng tỷ suất sinh, tỷ số giới tính khi sinh): Đây là các tiêu chí phù hợp để tính toán và đánh giá “<u>tại cấp tỉnh</u>” chưa phù hợp để đánh giá và có ý nghĩa theo dân số học tại cấp xã do đó không đưa vào tiêu chí. - Ngoài ra, một trong những mục tiêu quan trọng của Chương trình là tăng tỷ lệ xã, phường, đặc khu đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế, đây cũng là tiêu chí quan trọng để các xã phường đạt “Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030” do đó trên cơ sở tham khảo, kế thừa Nghị quyết số 41/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố, Sở Y tế đề xuất bổ sung thêm tiêu chí “<u>Hệ số ưu tiên cộng thêm (H_{ut}) cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại (đạt tiêu chí quốc gia về y tế)</u>” khi phân bổ vốn ngân sách thành phố cho các xã, phường vào tiêu chí để phân bổ vốn cho địa phương.
--	---	--

3. Phương pháp xác định kết quả phân bổ ngân sách trung ương a) Phương pháp tính phân bổ kinh phí thường xuyên ngân sách trung ương cho địa phương i (K_{txi}) được xác định theo phương pháp tính điểm tổng hợp: $K_{txi} = \frac{S_{txi}}{\sum S_{txi}} \times K_{tx}$ b) Phương pháp tính <u>phân bổ vốn đầu tư công ngân sách trung ương</u> cho địa phương thuộc đối tượng hỗ trợ theo nguyên tắc quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Quyết định này được xác định như sau: $V_{dti} = \frac{S_{dti}}{\sum S_{dti}} \times V_{dt}$... 4. Nguồn số liệu a) Số liệu về chuyên môn y tế: số liệu thống kê, báo cáo về chuyên môn của Bộ Y tế năm 2025; b) Số lượng xã, phường, đặc khu của địa phương được xác định theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của 34 tỉnh, thành phố năm 2025; c) Số lượng xã khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ ...	3. Phương pháp xác định điểm số phân bổ a) Tổng điểm số phân bổ ngân sách trung ương của một xã, phường i (K_{tw-i}) được xác định theo công thức: $K_{tw-i} = (1,0 \times H_{dk-i}) + H_{db-i}$... b) Tổng điểm số phân bổ ngân sách thành phố của một xã, phường i (K_{TPi}) được xác định theo công thức: $K_{tp-i} = (1,0 \times H_{dk-i}) + H_{db-i} + H_{dd-i} + H_{ut-i}$ c) Tổng điểm số phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách của toàn thành phố được xác định theo công thức: $K_{TP} = \sum_{i=1}^n K_i$ d) Mức vốn ngân sách trung ương hoặc ngân sách thành phố phân bổ cho xã i (V_i) được xác định theo công thức: $V_i = K_i \times G$ Giá trị của một (01) điểm phân bổ vốn ngân sách trung ương hoặc ngân sách thành phố (G) được xác định theo công thức: $G = \frac{V_{TP} - V_{SBN}}{K_{TP}}$ 4. Căn cứ xác định nguồn số liệu a) Số liệu về chuyên môn y tế: số liệu thống kê, báo cáo về chuyên môn của Sở Y tế và các địa phương, đơn vị từ năm 2025; ...	Về phương pháp xác định điểm số phân bổ được xây dựng tương ứng theo tiêu chí tại khoản 2 Điều này (tiêu chí phân bổ ngân sách trung ương; tiêu chí phân bổ ngân sách thành phố); Công thức tham khảo, kế thừa Nghị quyết số 41/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố và một số Nghị quyết quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn của các tỉnh, thành. Riêng về nguồn vốn đầu tư công: Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn I 2026 - 2030, qua rà soát thành phố tập trung vào dự án xây mới, nâng cấp, mở rộng hạ tầng và đầu tư thiết bị cho các Trạm Y tế cấp xã (Nội dung Tiểu dự án 1 của Dự án 1), đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đối với một số cơ sở dưỡng lão, cơ sở bảo trợ xã hội (Nội dung Tiểu dự án 1, Dự án 4); dự kiến đề xuất phân bổ vốn về cơ quan cấp thành phố (Ban chuyên ngành), không phân bổ về các địa phương để đảm bảo tính linh động trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn và phù hợp định hướng tiếp tục nghiên cứu sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong thời gian tới. Căn cứ nguồn số liệu tại dự thảo tương ứng với Quyết định 37/2026/QĐ-TTg.
--	---	---

Điều 5. Tiêu chí phân bổ ngân sách trung ương cho các Bộ, cơ quan trung ương

1. Ngân sách trung ương bố trí cho các Bộ, cơ quan trung ương để thực hiện Chương trình được xác định căn cứ các tiêu chí sau:

a) Nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì thực hiện tại quyết định phê duyệt Chương trình của cấp có thẩm quyền. Nhiệm vụ, dự án đầu tư thực hiện Chương trình phải bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật ngân sách nhà nước, đầu tư công.

b) Khối lượng nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và dự toán ngân sách trung ương hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc bổ sung, điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Nội dung, tính chất và phạm vi nhiệm vụ của từng Bộ, cơ quan trung ương phải phù hợp với chức năng nhiệm vụ, không trùng lặp về nội dung chi và đối tượng thụ hưởng với nhiệm vụ đã phân cấp cho địa phương, nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác hoặc nhiệm vụ chi khác đã được bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của từng Bộ, cơ quan trung ương.

d) Kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả giải ngân vốn của các Bộ, cơ quan trung ương năm trước liền kề và 6 tháng đầu năm thực hiện.

Điều 4. Tiêu chí phân bổ ngân sách nhà nước cho các sở ngành, cơ quan, đơn vị cấp thành phố

1. Vốn ngân sách trung ương, ngân sách thành phố bố trí cho các sở ngành, cơ quan, đơn vị cấp thành phố để thực hiện Chương trình được xác định căn cứ các tiêu chí sau:

a) Nhiệm vụ của các sở ngành, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện tại quyết định phê duyệt Chương trình hoặc kế hoạch của cấp có thẩm quyền. Nhiệm vụ, dự án đầu tư thực hiện Chương trình phải bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Khối lượng nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và dự toán ngân sách trung ương hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc bổ sung, điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Nội dung, tính chất và phạm vi nhiệm vụ của từng sở ngành, cơ quan, đơn vị phải phù hợp với chức năng nhiệm vụ, không trùng lặp về nội dung chi và đối tượng thụ hưởng với nhiệm vụ đã phân cấp cho các địa phương, nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, nhiệm vụ khác và các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí kinh phí chi thường xuyên hằng năm.

Tiêu chí phân bổ tại dự thảo được xây dựng tương tự Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tuy nhiên việc xác định nhu cầu vốn và phương án phân bổ vốn cho các sở ngành, cơ quan, đơn vị cấp thành phố không giới hạn ở một định mức % cụ thể vì:

- **Thứ nhất:** Như đã thuyết minh ở phần phương pháp xác định điểm số nêu trên nguồn vốn đầu tư công dự kiến đề xuất phân bổ vốn về cơ quan cấp thành phố (Ban chuyên ngành) do hiện nay Bộ Y tế vừa ban hành Thông tư hướng dẫn thiết kế Trạm Y tế (Thông tư số 23/2026/TT-BYT), Thông tư hướng dẫn danh mục máy móc, thiết bị cơ bản phục vụ hoạt động chuyên môn của Trạm Y tế (Thông tư số 23/2026/TT-BYT), các địa phương hiện nay vẫn còn lúng túng trong việc rà soát, đánh giá, xác định tổng mức đầu tư dự án; trường hợp phân bổ trực tiếp vốn đầu tư công để xây mới, nâng cấp, mở rộng hạ tầng và đầu tư thiết bị về địa phương theo tiêu chí, hệ số điểm nêu trên khả năng chênh lệch, không phù hợp với nhu cầu thực tiễn (đặc biệt trong bối cảnh định hướng vẫn có khả năng tiếp tục nghiên cứu sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong thời gian tới).

2. Trên cơ sở các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Y tế chủ trì tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ cụ thể kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương trung hạn, hằng năm và dự toán chi ngân sách trung ương hằng năm cho các Bộ, cơ quan trung ương để thực hiện Chương trình bảo đảm không vượt quá 10% tổng ngân sách bố trí thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm trong giai đoạn.	d) Kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả giải ngân vốn của sở ngành, đơn vị năm trước liền kề và 6 tháng đầu năm thực hiện. 2. Trên cơ sở các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân thành phố giao cơ quan chuyên môn chủ trì tổng hợp, đề xuất kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, hằng năm ngân sách trung ương, ngân sách thành phố; phương án phân bổ kế hoạch vốn hằng năm (bao gồm vốn đầu tư và vốn sự nghiệp) cho các sở ngành, cơ quan, đơn vị để thực hiện Chương trình theo quy định.	- Thứ hai: đối với nguồn vốn sự nghiệp hiện nay vẫn chưa có phương án phân bổ của Trung ương, đồng thời chưa có các Thông tư hướng dẫn chính thực việc thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình, do đó Sở Y tế và các sở ngành, cơ quan đơn vị chưa có cơ sở để xác định khối lượng nhiệm vụ và nhu cầu vốn cụ thể để xây dựng % tổng ngân sách bố trí cho các sở ngành, cơ quan, đơn vị, cấp thành phố. - Thứ ba: Việc quy định tiêu chí phân bổ cho các sở ngành nêu trên sẽ phù hợp, linh động hơn trong việc phân bổ vốn nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; Việc xác định định mức cụ thể đã quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết.
Điều 6. Định mức phân bổ ngân sách trung ương 1. Định mức phân bổ ngân sách trung ương cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương Căn cứ tổng mức ngân sách trung ương của Chương trình được cấp có thẩm quyền giao và các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ được quy định tại Quyết định này, ngân sách trung ương được phân bổ cho các Bộ, cơ quan trung ương và hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trong từng giai đoạn và hằng năm.	Điều 6. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách thành phố 1. Phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách thành phố Căn cứ dự toán, kế hoạch vốn ngân sách trung ương, ngân sách thành phố thực hiện Chương trình được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân thành phố giao; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết này và điều kiện thực tế của các sở ngành, cơ quan, địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố xây	Nội dung dự thảo xây dựng bám sát theo Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg, trong đó quy định rõ “<i>Sau khi phân bổ vốn cho các sở ngành, cơ quan, đơn vị cấp thành phố và bố trí kinh phí thực hiện các nội dung khác do cấp có thẩm quyền quyết định để bảo đảm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, <u>số vốn còn lại được phân bổ cho các địa phương</u> theo nguyên tắc, tiêu chí, hệ số và phương pháp xác định điểm số phân bổ tại Điều 5 Nghị quyết</i>”

2. Định mức phân bổ ngân sách trung ương tại các Bộ, cơ quan trung ương Căn cứ tổng dự toán, kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình được Thủ tướng Chính phủ giao, các Bộ, cơ quan trung ương phân bổ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ mang tính chất nền tảng, chuyển đổi số y tế và các mô hình thí điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, các hoạt động mang tính chất liên vùng, liên ngành, xây dựng thể chế, hướng dẫn chuyên môn và các nhiệm vụ đặc thù của y tế chuyên sâu, dân số và phát triển; bảo đảm không trùng lặp nội dung chi, đối tượng thực hiện với các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án và các nhiệm vụ chi khác. 3. Định mức phân bổ ngân sách trung ương tại các địa phương a) Căn cứ tổng dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình được cấp có thẩm quyền giao, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình tại địa phương và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phương án phân bổ ngân sách trung ương của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định. Trường hợp cần phân cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định	dự phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương và ngân sách thành phố cho các sở ngành, cơ quan, đơn vị cấp thành phố và các địa phương trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo quy định; bảo đảm không trùng lặp với nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, nhiệm vụ khác và các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí kinh phí chi thường xuyên hằng năm. 2. Định mức phân bổ vốn cho các các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp thành phố Phân vốn ngân sách trung ương và ngân sách thành phố được phân bổ cho các sở ngành, cơ quan, đơn vị cấp thành phố để thực hiện nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình, các nhiệm vụ mang tính chất nền tảng, các nội dung, nhiệm vụ có quy mô cấp thành phố, liên ngành, liên xã, phường và các nhiệm vụ nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao; Việc phân bổ được thực hiện chi tiết theo từng nội dung thành phần của Chương trình. 3. Định mức phân bổ vốn cho các địa phương a) <u>Sau khi phân bổ vốn cho các sở ngành, cơ quan, đơn vị cấp thành phố và bố trí kinh phí thực hiện các nội dung khác do cấp có thẩm quyền quyết định để bảo đảm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, số vốn còn lại được phân bổ cho các địa phương</u>	Ngoài ra, căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định “3. Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho cấp tỉnh, cấp xã nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia”, cơ quan soạn thảo tham mưu đề xuất nội dung quy định: “<i>Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phân bổ chi tiết và điều chỉnh dự toán kinh phí sự nghiệp (ngân sách trung ương, ngân sách thành phố) hằng năm chi tiết theo từng nội dung, hoạt động, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình trên địa bàn theo quy định của pháp luật.</i>”, nhằm tăng tính chủ động cho cấp xã trong việc phân bổ, điều chỉnh và sử dụng nguồn kinh phí được giao phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương (nội dung đảm bảo theo điểm d khoản 4 Điều 9 Chương III Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg).
--	--	--

việc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương chi tiết theo dự án thành phần, danh mục và mức vốn bố trí thực hiện dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia. b) Việc phân bổ ngân sách trung ương tại địa phương phải bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án khác thực hiện trên cùng địa bàn và <u>ưu tiên vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo.</u>	<u>theo nguyên tắc, tiêu chí, hệ số và phương pháp xác định điểm số phân bổ tại Điều 5 Nghị quyết này để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình trên địa bàn.</u> <u>b) Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phân bổ chi tiết và điều chỉnh dự toán kinh phí sự nghiệp (ngân sách trung ương, ngân sách thành phố) hằng năm chi tiết theo từng nội dung, hoạt động, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình trên địa bàn theo quy định của pháp luật.</u>	
Mục 2. QUY ĐỊNH TỶ LỆ VỐN ĐỐI ỨNG CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG Điều 7. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương 1. Tổng vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm mức quy định tại Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội ... 2. Địa phương có trách nhiệm cân đối, bố trí ngân sách địa phương <u>không thấp hơn mức được xác định theo quy định tại Điều 8</u> Quyết định này và huy động tối đa các nguồn lực xã hội hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trong giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm.	Điều 7. Bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương Ngoài mức vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách thành phố theo quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 2 Điều 8 Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong trường hợp cần thiết căn cứ khả năng cân đối ngân sách thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng phương án trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định bố trí thêm vốn đối ứng để ưu tiên thực hiện các dự án, nhiệm vụ, địa bàn trọng điểm nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả.	- Nội dung dự thảo quy định cụ thể việc của ngân sách thành phố đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 2 Điều 8 Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. - Ngoài ra bổ sung nội dung bố trí thêm vốn đối ứng trong trường hợp cần thiết, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách thành phố để ưu tiên thực hiện các dự án, nhiệm vụ, địa bàn trọng điểm nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

Điều 8. Tiêu chí xác định ngân sách địa phương thực hiện Chương trình 1. ... 2. Các địa phương được ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Quyết định này bố trí ngân sách địa phương đối ứng được xác định theo các tiêu chí sau:		
Chương III - Điều khoản thi hành gồm 03 Điều: Điều 9. Tổ chức thực hiện Điều 10. Hiệu lực thi hành Điều 11. Trách nhiệm thi hành	Chương III - Điều khoản thi hành gồm 03 Điều 8. Tổ chức thực hiện Điều 9. Điều khoản thi hành	Bố cục và nội dung dự thảo được xây dựng và hiệu chỉnh tương ứng với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.